

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2021, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995

ĐKKHKT: Thôn C, xã XH, huyện LG, tỉnh BG.

Nơi ở hiện nay: Phòng 406, Tầng 4, Tòa nhà 15A Chung cư Q, phường Hoàng Văn T, Tp. BG, tỉnh BG.

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn G, xã XH, huyện LG, tỉnh BG.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nuôi con chung:** Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 18/9/2013 và Nguyễn Mai L1, sinh ngày 06/9/2015. Chị N và anh L thống nhất:

- Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 18/9/2013 và Nguyễn Mai

L1, sinh ngày 06/9/2015.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm bằng 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012251 ngày 06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh BG (do chị Ngân nộp thay). Xác nhận chị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai vừa nêu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thiêm**